|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| UBND TỈNH TUYÊN QUANG**VĂN PHÒNG** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  |  |  |

**BIỂU TỔNG HỢP DANH MỤC VĂN BẢN CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG ĐẾN**

**Từ ngày 21/5/2023 đến ngày 31/5/2023**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản** | **Số, ký hiệu****văn bản** | **Ngày, tháng, năm ban hành Văn bản** | **Tên loại và trích yếu****nội dung của Văn bản** | **Hiệu lực thi hành** | **Ghi chú** |
| 1 | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 1085/QĐ-BTNMT | 28/04/2023 | Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chínhbị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nướccủa Bộ Tài nguyên và Môi trường |  |  |
| 2 | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 1236/QĐ-BTNMT | 12/05/2023 | Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung về thu thập, quản lý, khai thác thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường |  |  |
| 3 |  Bộ Giáo dục và Đào tạo | 1864/QĐ-BGDĐT | 01/07/2022 | Công bố thủ tục hành chính được thay thế, lĩnh vực thi, tuyển sinh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo |  |  |
| 4 | Bộ Giáo dục và Đào tạo | 1160/QĐ-BGDĐT | 21/04/2023 | Công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thi, tuyển sinh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo |  |  |
| 5 | Bộ Giáo dục và Đào tạo | 4116/QĐ-BGDĐT | 08/12/2022 | Công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực kiểm định chất lượng giáo dục thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo |  |  |
| 6 | Bộ Giáo dục và Đào tạo | 711/QĐ-BGDĐT | 13/03/2023 | Công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo |  |  |
| 7 | Bộ Tài Chính | 4836/BTC-ĐT | 15/05/2023 | V/v báo cáo, hoàn thiện hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng Tượng đài “Bác Hồ ở Tân Trào” |  |  |
| 8 |  Bộ Y tế | 2811/BYT-KHTC | 11/05/2023 | Công văn hướng dẫn thực hiện “Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn”, sử dụng vốn vay ODA của ADB (viết tắt là Chương trình vốn vay ADB). |  |  |
| 9 | Bộ Tài Chính | 4624/BTC-QLCS | 10/05/2023 | Giải quyết tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện dự án bất động sản. |  |  |
| 10 | Bộ Giáo dục và Đào tạo | 669/KH-BGDĐT | 25/04/2023 | Kế hoạch Triển khai Phong trào thi đua “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí” của Bộ Giáo dục và Đào tạo |  |  |
| 11 | Cục Quản lý nhà và Thị trường bất động sản | 03/2023/TT-BXD | 28/04/2023 | Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 09/2021/TT-BXD ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội | 15/6/2023 |  |
| 12 | Bộ Giáo dục và Đào tạo | 669/KH-BGDĐT | 25/04/2023 | Kế hoạch Triển khai Phong trào thi đua “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí” của Bộ Giáo dục và Đào tạo |  |  |
| 13 | Cục Quản lý nhà và Thị trường bất động sản | 1608/BXD-QLN | 24/04/2023 | Đôn đốc triển khai Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030” |  |  |
| 14 | Bộ Y tế | 1940/QĐ-BYT | 24/04/2023 | Về việc phê duyệt báo cáo kết thúc và báo cáo quyết toán Dự án “Hỗ trợ y tế các tỉnh Đông Bắc bộ và Đồng bằng sông Hồng”, sử dụng vốn vay của Ngân hàng thế giới. |  |  |
| 15 | Cục Quản lý nhà và Thị trường bất động sản | 93/BC-BXD | 21/04/2023 | Về việc công bố thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản Quý I/2023 |  |  |
| 16 | Cục Quản lý nhà và Thị trường bất động sản | 1551/BXD-QLN | 20/04/2023 | Hướng dẫn về xác định danh mục dự án, đối tượng, điều kiện, tiêu chí vay ưu đãi phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo, xây dựng lại chung cư. |  |  |
| 17 | Bộ Y tế | 2011/BYT-KHTC | 10/04/2023 | Đôn đốc khẩn trương giải ngân kế hoạch đầu tư vốn được giao và hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội lĩnh vực y tế. |  |  |
| 18 | Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch | 283/BVHTTDL-MTNATL | 07/02/2023 | Công văn trả lời UBND tỉnh Tuyên Quang về việc báo cáo, đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng Tượng đài "Bác Hồ ở Tân Trào" trong khuôn viên Quảng trường Tân Trào, Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang | . |  |
| 19 | Bộ Y tế | 659/BYT-KHTC | 14/02/2023 | Đôn đốc hoàn thiện thủ tục đầu tư, triển khai thực hiện và báo cáo tiến độ thực hiện các dự án của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội thuộc lĩnh vực y tế | . |  |
| 20 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 4064/BKHĐT-LĐVX | 30/05/2023 | V/v đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng tượng đài Bác Hồ tại khu di tích Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang |  |  |
| 21 | Tổng Thư ký Quốc Hội | 2327/TB-TTKQH | 19/05/2023 | Kết luận của Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội Trần Thanh Mẫn tại cuộc làm việc với Văn phòng Quốc hội và các cơ quan hữu quan về công tác chuẩn bị Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV |  |  |
| 22 | Văn phòng Chính phủ | 3719/VPCP-CN | 24/05/2023 | V/v báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ |  |  |
| 23 | Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch | 3570/QĐ-BVHTTDL | 21/12/2022 | Đề án ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0 để phát triển du lịch thông minh, thúc đẩy du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn |  |  |
| 24 |  Thủ tướng Chính phủ | 14/2023/QĐ-TTg | 24/05/2023 | Quyết định ban hành Danh mục và lộ trình phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng phải loại bỏ và các tổ máy phát điện hiệu suất thấp không được xây dựng mới |  |  |
| 25 |  Thủ tướng Chính phủ | 583/QĐ-TTg | 26/05/2023 | Quyết định phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam đến năm 2030 |  |  |
| 26 | Bộ Tài Chính | 28/TT-BTC | 12/05/2023 | Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng | 01/7/2023 |  |
| 27 | Bộ Tài Chính | 27/TT-BTC | 12/05/2023 | Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng | 01/7/2023 |  |
| 28 | Bộ Tài Chính | 1033/QĐ-BTC | 22/05/2023 | Ủy quyền ký Quyết định về Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy |  |  |
| 29 | Bộ Tài Chính | 29/2023/TT-BTC | 17/05/2023 | Thông tư bãi bỏ Thông tư liên tịch số 225/2012/TTLT-BTC-BKHĐT-BTTTT ngày 26/12/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo giai đoạn 2012 - 2015 | 10/7/2023 |  |
| 30 | Bộ Tài Chính | 4899/BTC-QLG | 15/05/2023 | Điều tra chi phí sản xuất và giá thành thóc |  |  |
| 31 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 3199/BKHĐT-ĐKKD | 27/04/2023 | Về việc bố trí vốn đầu tư triển khai Đề án 06 |  |  |
| 32 | Bộ Tài Chính | 4326/BTC-VUI | 04/05/2023 | V/v Báo cáo một số nội dung trong thực hiện Đề án 06 theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà |  |  |
| 33 | Bộ Tài Chính | 31/2023/TT-BTC | 25/05/2023 | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường | 11/7/2023 |  |
| 34 | Bộ Tài Chính | 32/2023/TT-BTC | 29/05/2023 | Thông tư hướng dẫn việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước, bao gồm cả nguồn vốn tài trợ của các tổ chức, cá nhân để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt công bố, điều chỉnh quy hoach | 14/7/2023 |  |
| 35 | Văn phòng Chính phủ | 1126/PC-VPCP | 22/05/2023 | UBND các tỉnh: Hà Giang, Quảng Ngãi, Bắc Ninh, Hưng Yên, Tuyên Quang, Thanh Hóa báo cáo Kết quả thực hiện Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của TTCP và lập kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025) cấp  |  |  |
| 36 | Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn | 3251/BNN-HTQT | 19/05/2023 | Phối hợp triển khai "Hoạt động thí điểm phát triển sinh kế ứng phó với biến đổi khí hậu cho phụ nữ nông thôn khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam". |  |  |
| 37 |  Bộ Tài nguyên và Môi trường | 1235/QĐ-BTNMT | 15/05/2023 | Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyênnước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nướccủa Bộ Tài nguyên và Môi trường |  |  |
| 38 | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 1284/QĐ-BTNMT | 19/05/2023 | Thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của Dự án “Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang” (Dự án) thực hiện tại các huyện Ba Bể và Chợ Đồn thuộc tỉnh Bắc Kạn và huyện Na Hang thuộc tỉnh Tuyên Quang do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Bắc Kạn là Chủ dự án. |  |  |
| 39 |  Thủ tướng Chính phủ | 13/2023/QĐ-TTg | 22/05/2023 | Quyết định Ban hành Quyết định của TTgCP ban hành Danh mục phế liệu được phép NK từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất. |  |  |
| 40 | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 1355/QĐ-BTNMT | 25/05/2023 | Phê duyệt kết quả thẩm định ĐTM của dự án “Trang trại chăn nuôi lợn sinh sản công nghệ cao” tỉnh Tuyên Quang |  |  |
| 41 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 3579/BKHĐT-TCTT | 12/05/2023 | V/v hướng dẫn về thẩm quyền ban hành văn bản quy định mức hỗ trợ thực hiện một dự án cụ thể theo cơ chế đặc thù từ ngân sách Nhà nước thuộc 03 CTMTQG |  |  |
| 42 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 3594/BKLHĐT-TH | 12/05/2023 | V/v đề nghị Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ về chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội |  |  |
| 43 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 3593/BKHĐT-TH | 12/05/2023 | V/v tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và tình hình KT-XH tháng 5 và 5 tháng năm 2023 |  |  |
| 44 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 3514/BKHĐT-TCTK | 11/05/2023 | V/v cung cấp thông tin phục vụ biên soạn số liệu GDP, GRDP sơ bộ quý I và ước tính quý II, 6 tháng đầu năm 2023 |  |  |
| 45 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 3074/BKHĐT-TCTT | 21/04/2023 | V/v sơ kết 03 năm thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2021-2025 |  |  |
| 46 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 3045/BKHĐT-ĐTNN | 21/04/2023 | V/v cung cấp tài liệu Hội nghị Thủ tướng Chính phủ gặp mặt các Nhà đầu tư nước ngoài |  |  |
| 47 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 2975/BKHĐT-TH |  | Về việc Báo cáo đánh giá giữa kỳ tình hình thực hiện Phương hướng, nhiệm vụ Phát triển KTXH 5 năm 2021-2025 |  |  |
| 48 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 2981/BC-BKHĐT | 19/04/2023 | Báo cáo tóm tắt tình hình triển khai công tác quy hoạch theo nhiệm vụ được phân công tại Nghị quyết số 108/NQ-CP NGÀY 26/8/2022 của Chính phủ |  |  |
| 49 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 2980/BC-BKHĐT | 19/04/2023 | Báo cáo tình hình triển khai công tác quy hoạch theo nhiệm vụ được phân công tại Nghị quyết số 108/NQ-CP NGÀY 26/8/2022 của Chính phủ |  |  |
| 50 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 2979/BKHĐT-ĐTNN | 19/04/2023 | về việc phối hợp tổ chức Hội nghị Thủ tướng Chính phủ gặp mặt các nhà đầu tư nước ngoài |  |  |
| 51 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 2931/BKHĐT-QLQH | 18/04/2023 | V/v hoàn thiện hồ sơ quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi thẩm định |  |  |
| 52 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 2744/BKHĐT-TH | 11/04/2023 | Về việc phân công nhiệm vụ xây dựng Báo cáo đánh giá giữa kỳ tình hình thực hiện Phương hướng, nhiệm vụ phát triển KTXH 5 năm 2021-2025 |  |  |
| 53 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 2743/BKHĐT-TH | 11/04/2023 | V/v tình hình thực hiện Nghị quyết số 01//NQ-CP và tình hình KT-XH tháng 4 và 4 tháng năm 2023 |  |  |
| 54 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 2742/BKHĐT-TH | 11/04/2023 | V/v Đề nghị Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 11//NQ-CP của Chính phủ và chỉ đạo Phó TTCP tại Thông báo số 116/TB-VPCP |  |  |
| 55 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 2700/BKHĐT-TCTK | 09/04/2023 | Về việc nộp Báo cáo tình hình thực hiện CLTK 21-30 năm 2022 |  |  |
| 56 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 360/QĐ-BKHĐT | 21/03/2023 | Quyết định điều chỉnh quy trình và nội dung thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 |  |  |
| 57 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 15/TB-BKHĐT | 10/04/2023 | Thông báo về việc giới thiệu chức danh và chữ ký - Ông Bùi Anh Tuấn Chánh Văn phòng Bộ Kế hoạch và Đầu tư |  |  |
| 58 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 2664/BKHĐT-TH | 07/04/2023 | về việc đánh giá giữa kỳ tình hình thực hiện Phương hướng, nhiệm vụ phát triển KTXH giai đoạn 2021-2025 |  |  |
| 59 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 1818/BKHĐT-TCTT | 15/03/2023 | Về việc giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của địa phương trong triển khai thực hiện03 CTMTQG |  |  |
| 60 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 2252/BKHĐT-QLQH | 29/03/2023 | Về việc triển khai công tác quy hoạch |  |  |
| 61 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 1827/BKHĐT-TCTT | 15/03/2023 | V/v trả lời kiến nghị về khó khăn vướng mắc của địa phương trong triển khai thực hiện các CTMTQG |  |  |
| 62 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 1815/BKHĐT-TCTT | 15/03/2023 | V/v trả lời kiến nghị về khó khăn vướng mắc của địa phương trong triển khai thực hiện các CTMTQG - UBND tỉnh Hoà Bình |  |  |
| 63 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 1829/BKHĐT-TCTT | 15/03/2023 | V/v trả lời kiến nghị về khó khăn vướng mắc của địa phương trong triển khai thực hiện các CTMTQG - UBND tỉnh Thừa Thiên Huế |  |  |
| 64 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 1821/BKHĐT-TCTT | 15/03/2023 | V/v trả lời kiến nghị về khó khăn vướng mắc của địa phương trong triển khai thực hiện các CTMTQG - UBND các tỉnh Lai Châu, Điện Biên |  |  |
| 65 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 1833/BKHĐT-TCTT | 15/03/2023 | V/v trả lời kiến nghị về khó khăn vướng mắc của địa phương trong triển khai thực hiện các CTMTQG - UBND tỉnh Bình Thuận |  |  |
| 66 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 1830/BKHĐT-TCTT | 15/03/2023 | V/v trả lời kiến nghị về khó khăn vướng mắc của địa phương trong triển khai thực hiện các CTMTQG - UBND tỉnh Quảng Nam |  |  |
| 67 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 1832/BKHĐT-TCTT | 15/03/2023 | V/v trả lời kiến nghị về khó khăn vướng mắc của địa phương trong triển khai thực hiện các CTMTQG - UBND tỉnh Khánh Hoà |  |  |
| 68 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 1834/BKHĐT-TCTT | 15/03/2023 | V/v trả lời kiến nghị về khó khăn vướng mắc của địa phương trong triển khai thực hiện các CTMTQG - UBND tỉnh Đắk Nông |  |  |
| 69 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 1826/BKHĐT-TCTT | 15/03/2023 | V/v trả lời kiến nghị về khó khăn vướng mắc của địa phương trong triển khai thực hiện các CTMTQG - UBND tỉnh Ninh Bình |  |  |
| 70 | Bộ Y tế | 1099/BYT-KHTC | 06/03/2023 | Báo cáo tổng kết 35 năm thu hút và quản lý nguồn vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. |  |  |
| 71 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 1822/BKHĐT-TCTT | 15/03/2023 | V/v trả lời kiến nghị về khó khăn vướng mắc của địa phương trong triển khai thực hiện các CTMTQG - UBND thành phố Hải Phòng |  |  |
| 72 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 1820/BKHĐT-TCTT | 15/03/2023 | V/v trả lời kiến nghị về khó khăn vướng mắc của địa phương trong triển khai thực hiện các CTMTQG - UBND tỉnh Sơn La |  |  |
| 73 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 1825/BKHĐT-TCTT | 15/03/2023 | V/v trả lời kiến nghị về khó khăn vướng mắc của địa phương trong triển khai thực hiện các CTMTQG - UBND tỉnh Nam Định |  |  |
| 74 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 1816/BKHĐT-TCTT | 15/03/2023 | V/v trả lời kiến nghị về khó khăn vướng mắc của địa phương trong triển khai thực hiện các CTMTQG - UBND tỉnh Bắc Giang |  |  |
| 75 |  Thủ tướng Chính phủ | 14/CT-TTG | 24/05/2023 | Chỉ thị một số nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả đầu tư nước ngoài trong giai đoạn mới |  |  |
| 76 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 1810/BKHĐT-TCTT | 15/03/2023 | V/v trả lời kiến nghị về khó khăn vướng mắc của địa phương trong triển khai thực hiện các CTMTQG - UBND tỉnh Tiền Giang |  |  |
| 77 | Thủ tướng Chính phủ | 15/CT-TTg | 25/05/2023 | Chỉ thị về việc đẩy mạnh tiến độ và nâng cao chất lượng công tác quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050 |  |  |
| 78 | Thủ tướng Chính phủ | 470/CĐ-TTg | 26/05/2023 | Công điện về việc tiếp tục thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tháo gõ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp |  |  |
| 79 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 4062/BKHĐT-ĐTNN | 30/05/2023 | V/v rà soát các dự án có vốn đầu tư nước ngoài đã được hưởng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn |  |  |
| 80 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 3797/BKHĐT-KTĐN | 22/05/2023 | về việc hủy vốn vay dư WB |  |  |
| 81 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 3733/BKHĐT-QLKKT | 18/05/2023 | về việc chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao |  |  |
| 82 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 3716/BKHĐT-QLKKT | 18/05/2023 | V/v hồ sơ đề xuất dự án đầu tư xây dựng khu công nghiệp Nhữ Khê - Đội Cấn, tỉnh Tuyên Quang |  |  |
| 83 | Cục Hạ tầng kỹ thuật | 116/GM-BXD | 19/05/2023 | Mời dự Hội thảo tổng kết việc thực thi pháp luật về cấp, thoát nước và đề xuất các chính sách trong Luật Cấp, thoát nước |  |  |
| 84 | Bộ Tài Chính | 4806/BTC-ĐT | 12/05/2023 | V/v hoàn trả số vốn NSTW (vốn trong nước) các năm trước kéo dài sang năm 2022 đến hết 31/12/2022 chưa giải ngân hết (Tuyên Quang) |  |  |
| 85 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 3576/BKHĐT-KTĐN | 12/05/2023 | Công hàm gửi ĐSQ Trung Quốc Thông báo số tiền chuyển khoản bằng tiền VNĐ 5 địa phương Việt Nam đã nhận được từ phía Trung Quốc cho các dự án sử dụng viện trợ KHL Quỹ đặc biệt Hợp tác Mê Công - Lan Thương năm 2022 |  |  |
| 86 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 3199/BKHĐT-ĐKKD | 27/04/2023 | Về việc bố trí vốn đầu tư triển khai Đề án 06 |  |  |
| 87 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 3394/BKHĐT-TH | 05/05/2023 | Về việc thông báo kéo dài thời gian bố trí vốn, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2022 sang năm 2023 |  |  |
| 88 | Bộ Tài Chính | 5258/BTC-ĐT | 23/05/2023 | V/v kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công vốn NSTW năm 2022 sang năm 2023 |  |  |
| 89 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 3/CĐ-BKHĐT | 21/04/2023 | Công điện về việc đẩy mạnh phẩn bổ, giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Nhà nước năm 2023 |  |  |
| 90 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 2991/BKHĐT-KTĐN | 19/04/2023 | Công hàm gửi ĐSQ Trung Quốc 5 địa phương Việt Nam đã nhận được chuyển khoản của phía Trung Quốc cho các dự án sử dụng viện trợ KHL Quỹ đặc biệt Hợp tác Mê Công - Lan Thương năm 20222 |  |  |
| 91 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 2994/BKHĐT-TH | 19/04/2023 | V/v đôn đốc Báo cáo đánh giá giữa kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 |  |  |
| 92 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 2259/BKHĐT-KHGDTNMT | 29/03/2023 | V/v tiếp tục thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước về Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020 |  |  |
| 93 | Bộ Tài Chính | 5258/BTC-ĐT | 23/05/2023 | V/v kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công vốn NSTW năm 2022 sang năm 2023 |  |  |
| 94 | Bộ Giao Thông Vận Tải | 36/2022/TT-BGTVT | 30/12/2022 | Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải trong đơn vị sự nghiệp công lập; cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực giao thông vận tải | 01/3/2023 |  |
| 95 | Bộ Giao Thông Vận Tải | 37/2022/TT-BGTVT | 30/12/2022 | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2020/TT-BGTVT ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định khung giá dịch vụ sử dụng phà thuộc tuyến quốc lộ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước, do Trung ương quản lý | 01/3/2023 |  |
| 96 | Bộ Giao Thông Vận Tải | 550/TB-BGTVT | 29/12/2022 | Kết luận của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Nguyễn Văn Thắng tại cuộc họp trực tuyến về kiểm điểm tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án |  |  |
| 97 | Bộ Giao Thông Vận Tải | 40/2022/TT-BGTVT | 30/12/2022 | Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành giao thông vận tải trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực giao thông vận tải | 01/3/2023 |  |
| 98 | Bộ Giao Thông Vận Tải | 14108/BGTVT-KHCN&MT | 30/12/2022 | V/v giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác đăng kiểm xe cơ giới đang lưu hành. |  |  |
| 99 | Bộ Giao Thông Vận Tải | 48/2022/TT-BGTVT | 30/12/2022 | Thông tư hướng dẫn về dán nhãn năng lượng đối với xe ô tô con, xe mô tô, xe gắn máy sử dụng điện và hybrid điện. | 01/7/2023 |  |
| 100 | Cục Quản lý đầu tư xây dựng | 18/CQLXD-QLXD1 | 04/01/2023 | Thông báo kết quả thẩm định thiết kế, ý kiến thẩm định dự toán xây dựng. Hạng mục điều chỉnh hầm giao thông dân sinh Km26+809,87, Dự án cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ |  |  |
| 101 | Bộ Giao Thông Vận Tải | 50/2022/TT-BGTVT | 30/12/2022 | Quy định về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan ký kết và thực hiện hợp đồng dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư do Bộ Giao thông vận tải quản lý | 01/3/2023 |  |
| 102 | Bộ Giao Thông Vận Tải | 10/QĐ-BGTVT | 09/01/2023 | Quyết định công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải hết hiệu lực thi hành 06 tháng cuối năm 2022 |  |  |
| 103 | Bộ Giao Thông Vận Tải | 572/BC-BGTVT | 18/01/2023 | Tình hình triển khai các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành Giao thông vận tải (tháng 01 năm 2023) |  |  |
| 104 | Bộ Giao Thông Vận Tải | 589/BGTVT-HTQT | 18/01/2023 | Triển khai Bản ghi nhớ về loại và số lượng xe thương mại đối với việc thực hiện Hiệp định và Nghị định thư về vận tải đường bộ Việt Nam - Campuchia |  |  |
| 105 | Bộ Giao Thông Vận Tải | 52/2022/TT-BGTVT | 30/12/2022 | Về việc ký ban ban hành Thông tư quy định bảo vệ môi trường trong hoạt động hàng không | 01/3/2023 |  |
| 106 | Bộ Giao Thông Vận Tải | 42/QĐ-BGTVT | 19/01/2023 | Quyết định cho phép ga Kép được tạm thời khai thác hoạt động liên vận quốc tế |  |  |
| 107 | Bộ Giao Thông Vận Tải | 632/BGTVT- | 19/01/2023 | Rà soát, báo cáo, đánh giá tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông theo phương thức PPP, hợp đồng BOT. |  |  |
| 108 | Bộ Giao Thông Vận Tải | 954/BGTVT-TTR | 03/02/2023 | Kế hoạch tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe |  |  |
| 109 | Bộ Giao Thông Vận Tải | 1260/BGTVT-KHĐT | 13/02/2023 | Báo cáo tình hình triển khai nhiệm vụ của Tổ công tác 1121 |  |  |
| 110 | Bộ Giao Thông Vận Tải | 116/QĐ-BGTVT | 17/02/2023 | Quyết định phân công nhiệm vụ lãnh đạo Bộ |  |  |
| 111 | Bộ Giao Thông Vận Tải | 1530/BGTVT-KHĐT | 20/02/2023 | Hỗ trợ hoàn thiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án đường Hồ Chí Minh đoạn Chợ Chu – Ngã ba Trung Sơn |  |  |
| 112 | Bộ Giao Thông Vận Tải | 1584/BC-BGTVT | 20/02/2023 | Tình hình triển khai các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành Giao thông vận tải (Phục vụ Phiên họp thứ 4 của Ban Chỉ đạo) |  |  |
| 113 | Bộ Giao Thông Vận Tải | 1592/BGTVT-CĐCT | 21/02/2023 | V/v tiếp tục rà soát, báo cáo, đánh giá tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông theo phương thức PPP, hợp đồng BOT (lần 3). |  |  |
| 114 | Bộ Giao Thông Vận Tải | 1687/BGTVT-TCCB | 23/02/2023 | Hướng dẫn các tiêu chí thi đua trong lĩnh vực phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải |  |  |
| 115 | Bộ Giao Thông Vận Tải | 123/QĐ-BGTVT | 23/02/2023 | Phân giao thực hiện các dự án đường bộ cao tốc cho các cơ quan tham mưu của Bộ Giao thông vận tải |  |  |
| 116 | Bộ Giao Thông Vận Tải | 1767/BGTVT-KHĐT | 24/02/2023 | Tình hình triển khai các dự án đường bộ cao tốc |  |  |
| 117 | Bộ Giao Thông Vận Tải | 1760/BGTVT-PCĐT | 24/02/2023 | Đánh giá toàn diện về hiệu quả của việc chỉ định thầu đối với các gói thầu phục vụ di dời HTKT, gói thầu đền bù GPMB, tái định cư |  |  |
| 118 | Bộ Giao Thông Vận Tải | 1768/BGTVT-VT | 24/02/2023 | Chấp thuận việc Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Bốn Tiện Ích cho khách quốc tịch Anh vào tham gia giao thông tại Việt Nam |  |  |
| 119 | Bộ Giao Thông Vận Tải | 2056/BGTVT-KCHT | 02/03/2023 | Tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải |  |  |
| 120 | Bộ Giao Thông Vận Tải | 171/QĐ-BGTVT | 03/03/2023 | Phân công các Thứ trưởng quản lý, theo dõi các dự án đầu tư phát triển |  |  |
| 121 | Bộ Giao Thông Vận Tải | 01/2023TT-BGTVT | 07/03/2023 | Thông tư hướng dẫn về lập, phê duyệt và công bố danh mục dự án; phương pháp và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất trong đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư công trình dịch vụ chuyên ngành giao thông đường bộ. | 01/5/2023 |  |
| 122 | Bộ Giao Thông Vận Tải | 2269/BGTVT-KHĐT | 08/03/2023 | Đề nghị tham gia ý kiến đối với báo cáo tình hình triển khai nhiệm vụ của Tổ công tác 1121 (Lần 2) |  |  |
| 123 | Cục Quản lý đầu tư xây dựng | 502/CQLXD-QLXD3 | 09/03/2023 | V/v tiếp nhận bàn giao các dự án đường cao tốc theo phân giao nhiệm vụ |  |  |
| 124 | Bộ Giao Thông Vận Tải | 2648/BGTVT-DAĐT2 | 20/03/2023 | Báo cáo tình hình thực hiện và các khó khăn, vướng mắc khi triển khai các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành Giao thông vận tải |  |  |
| 125 | Bộ Giao Thông Vận Tải | 2726/BGTVT-KHĐT | 21/03/2023 | kiến nghị họp nghe báo cáo kết quả triển khai nhiệm vụ của Tổ công tác 1121 |  |  |
| 126 | Bộ Giao Thông Vận Tải | 02/2023/TT-BGTVT | 21/03/2023 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ | 22/3/2023 |  |
| 127 | Bộ Giao Thông Vận Tải | 2815/BGTVT-KHCN&MT | 23/03/2023 | Gửi Bộ CT, UBND\_V/v triển khai NDC Việt Nam cập nhật năm 2022 trong GTVT. |  |  |
| 128 | Bộ Giao Thông Vận Tải | 2830/BGTVT-KHĐT | 23/03/2023 | Trình Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà phê duyệt “Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước, vùng nước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050”. |  |  |
| 129 | Bộ Giao Thông Vận Tải | 3046/BC-BGTVT | 29/03/2023 | Tình hình triển khai các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành Giao thông vận tải (Báo cáo tháng 3 năm 2023) |  |  |
| 130 | Bộ Giao Thông Vận Tải | 03/2023/BGTVT | 30/03/2023 | Thông tư quy định chi tiết đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên | 15/5/2023 |  |
| 131 | Bộ Giao Thông Vận Tải | 07/2023TT-BGTVT | 24/05/2023 | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về trạm thu phí, giá dịch vụ sử dụng đường bộ | 01/8/2023 |  |
| 132 | Bộ Nội vụ | 2489/BNV-CCVC | 26/05/2023 | V/v thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức |  |  |
| 133 | Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn | 01/2023/TT-BNNPTNT | 25/05/2023 | V/v Ban hành Thông tư Quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tại chính quyền địa phương. | 17/7/2023 |  |
| 134 | Bộ Tư pháp | 747/QĐ-BTP | 18/05/2023 | Ban hành Kế hoạch kiểm tra tình hình thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở |  |  |
| 135 | Bộ Tư pháp | 740/QĐ-BTP | 17/05/2023 | V/v công bố danh mục báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp |  |  |
| 136 | Bộ Tư pháp | 5219/BYT-PC | 23/09/2022 | Tự kiểm tra và gửi văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế |  |  |
| 137 | Bộ Tư pháp | 6298/BYT-PC | 04/11/2022 | Tự kiểm tra và gửi văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế |  |  |
| 138 | Văn phòng Chính phủ | 3683/VPCP-PL | 24/05/2023 | Thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 |  |  |
| 139 |  Bộ giáo dục và Đào tạo | 259/QĐ-BGDĐT | 17/01/2023 | Công bố các danh mục văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo hết hiệu lực năm 2022 |  |  |
| 140 | Bộ Nội vụ | 01/2023/TT-BNV | 09/03/2023 | Thông tư sửa đổi khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 02/2020/TT-BNV ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2014/TT-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về quản lý Chứng chỉ hành nghề lưu trữ và hoạt động dịch vụ lưu trữ | 24/4/2023 |  |
| 141 | Bộ Nội vụ | 1432/BNV-CTTN | 03/04/2023 | V/v triển khai thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ |  |  |
| 142 |  Bộ Y tế | 2955/QĐ-BYT | 28/10/2022 | Quyết định phê duyệt Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. |  |  |
| 143 | Bộ Tài Chính | 4991/BTC-THTK | 17/05/2023 | Về việc hoàn thành chuyển đổi mã định danh điện tử theo Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ |  |  |
| 144 | Bộ Quốc phòng | 4576/QĐ-BQP | 11/11/2022 |  Quyết định Công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực chính sách người có công với cách mạng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng |  |  |
| 145 |  Bộ Giáo dục và Đào tạo | 733/CT-BGDĐT | 10/05/2023 | Chỉ thị về việc chấn chỉnh thực hiện quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục |  |  |
| 146 |  Bộ Giáo dục và Đào tạo | 1160/QĐ-BGDĐT | 21/04/2023 | Công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thi, tuyển sinh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo |  |  |
| 147 |  Bộ Giáo dục và Đào tạo | 4116/QĐ-BGDĐT | 08/12/2022 | Công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực kiểm định chất lượng giáo dục thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo |  |  |
| 148 | Thủ tướng Chính phủ | 530/QĐ-TTg | 19/05/2023 | Quyết định về việc kiện toàn nhân sự BCĐ Trung ương Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" |  |  |
| 149 | Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch | 4012/TB-BVHTTDL | 14/10/2022 | Kết luận của Bộ trưởng Nguyễn Văn Hùng tại buổi làm việc với Lãnh đạo tỉnh Tuyên Quang |  |  |
| 150 | Bộ Quốc phòng | 80/QP-BQP | 22/11/2022 | Thông tư hướng dẫn việc tổ chức tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và bàn giao hài cốt liệt sĩ |  |  |
| 151 | Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch | 05/TT-BVHTTDL | 05/04/2023 | Thông tư quy định tiêu chí phân loại phim và hướng dẫn thực hiện cảnh báo và hiển thị mức phân loại phim. | 20/5/2023 |  |
| 152 | Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch | 870/QĐ-BVHTTDL | 06/04/2023 | Quyết định Bổ sung, điều chỉnh danh mục các môn, nội dung thi đấu thể thao thuộc nhóm I, nhóm II và nhóm III |  |  |
| 153 | Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch | 3570/QĐ-BVHTTDL | 21/12/2022 | Đề án ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0 để phát triển du lịch thông minh, thúc đẩy du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn |  |  |
| 154 | Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch | 16/2022/TT-BVHTTDL | 22/12/2022 | Thông tư quy định chế độ báo cáo thông kê của ngành văn hóa, thể thao và du lịch | 15/2/2023 |  |
| 155 | Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch | 18/2022/TT-BVHTTDL | 28/12/2022 | Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 | 01/3/.2023 |  |
| 156 | Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch | 3815/QĐ-BVHTTDL | 30/12/2022 | Quyết định Ban hành Quy tắc ứng xử nghề nghiệp của người làm công tác thư viện |  |  |
| 157 | Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch | 4/2023/TT-BVHTTDL | 04/04/2023 | Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật cho lập và điều chỉnh quy hoạch quảng cáo ngoài trời | 04/4/2023 |  |
| 158 | Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch | 14/KH-BCĐ | 04/01/2023 | Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" của Ban Chỉ đạo trung ương năm 2023 |  |  |
| 159 | Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch | 165/BVHTTDL-GĐ | 18/01/2023 | V/v hướng dẫn thực hiện công tác gia đình năm 2023 |  |  |
| 160 | Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch | 201/BVHTTDL-ĐA | 31/01/2023 | Công văn về việc triển khai Luật Điện ảnh và các văn bản hướng dẫn thi hành |  |  |
| 161 | Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch | 204/BVHTTDL-TCDL | 31/01/2023 | đôn đốc cho ý kiến đối với dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc thúc đẩy, thu hút khách du lịch quốc tế vào Việt Nam (lần 2) |  |  |
| 162 | Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch | 111/QĐ-BVHTTDL | 19/01/2023 | Quyết định chương trình hành động của Bộ VHTTDL thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ |  |  |
| 163 | Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch | 253/BVHTTDl-DSVH | 03/02/2023 | tổ chức Liên hoan trình diễn di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh của Việt Nam Lần thứ Nhất vào dịp Giỗ Tổ Hùng Vương năm 2023 tại tỉnh Phú Thọ |  |  |
| 164 | Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch | 281/BVHTTDL-VHCS | 07/02/2023 | V/v phối hợp tổ chức các hoạt động kỷ niệm 80 năm ra đời Đề cương về văn hóa Việt Nam |  |  |
| 165 | Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch | 312/QĐ-BVHTTDL | 17/02/2023 | Quyết định Thành lập Hội đồng thẩm định Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Địa điểm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, tỉnh Tuyên Quang |  |  |
| 166 | Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch | 01/2023/TT-BVHTTDL | 21/02/2023 | Hồ sơ trình dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL quy định về phòng chống doping trong hoạt động thể thao | 15/4/2023 |  |
| 167 | Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch | 3875/QĐ-BVHTTDL | 30/12/2022 | Quyết định phê duyệt Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị văn học dân gian của các dân tộc thiểu số đến năm 2030” |  |  |
| 168 | Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch | 2085/BVHTTDL-VHCS | 26/05/2023 | V/v tăng cường triển khai các quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang |  |  |
| 169 | Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch | 1347/QĐ-BVHTTDL | 26/05/2023 | Ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 01/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh đổi mới hoạt động của thư viện trong xây dựng, phát triển kỹ năng đọc, tiếp cận và xử lý thông tin cho thiếu nhi của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch |  |  |
| 170 | Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn | 3222/BNN-TL | 19/05/2023 | Về việc tổ chức các giải pháp ứng phó với nguy cơ hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 397/CĐ-TTg ngày 13/5/2023 |  |  |
| 171 | Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn | 3212/BNN-HTQT | 19/05/2023 | Cung cấp số liệu Hỗ trợ nông nghiệp trong nước và trợ cấp xuất khẩu nông sản giai đoạn 2022-2023 cho WTO |  |  |
| 172 | Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn | 3221/TTr-BNN-TL | 19/05/2023 | Phê duyệt Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. |  |  |
| 173 | Thủ tướng Chính phủ | 535/QĐ-TTg | 20/05/2023 | Quyết định phê duyệt Đề án Phát triển, nâng cao năng lực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 |  |  |
| 174 | Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn | 2011/QĐ-BNN-TCCB | 22/05/2023 | Phê duyệt đề án tổ chức xét và trao giải thưởng BLV VN lần thứ 4 năm 2023 |  |  |
| 175 |  Bộ Giáo dục và đào tạo | 1611/KH-BGDĐT | 15/11/2022 | Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 đối với giáo dục mầm non |  |  |
| 176 | Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn | 3445/BNN-VPĐP | 29/05/2023 | V/v hướng dẫn tạm thời về triển khai xây dựng mô hình thí điểm xã NTM thông minh, xã thương mại điện tử |  |  |
| 177 | Thủ tướng Chính phủ | 531/QĐ-TTg | 19/05/2023 | Quyết định ban hành Danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo |  |  |
| 178 |  Thủ tướng Chính phủ | 540/QĐ-TTg | 22/05/2023 | Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 979/QĐ-TTg ngày 21/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2026” |  |  |
| 179 | Thủ tướng Chính phủ | 541/QĐ-TTg | 22/05/2023 | Quyết đinh Ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban Dân tộc |  |  |
| 180 | Thủ tướng Chính phủ | 555/QĐ-TTg | 23/05/2023 | Quyết định tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 31 cá nhân. |  |  |
| 181 | Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch | 9/2022/TT-BVHTTDL | 28/10/2022 | Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành mỹ thuật | 15/12/2022 |  |
| 182 | Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch | 7/2022/TT-BVHTTDL | 25/10/2022 | Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thể dục thể thao | 10/12/2022 |  |
| 183 | Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch | 10/2022/TT-BVHTTDL | 28/10/2022 | Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh | 15/12/2022 |  |
| 184 | Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch | 11/2022/TT-BVHTTDL | 03/11/2022 | Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản lý, Chủ tịch Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch. | 01/01/2023 |  |
| 185 | Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch | 6/2023/TT-BVHTTDL | 15/05/2023 | Hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch trong cơ quan, tổ chức hành chính thuộc ngành, lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch | 10/7/2023 |  |
| 186 | Bộ Nội vụ | 06/2023/TT-BNV | 04/05/2023 | Thông tư ban hành Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước | 05/5/2023 |  |
| 187 | Bộ Nội vụ | 03/2023/TT-BNV | 30/04/2023 | Thông tư hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức | 15/6/2023 |  |
| 188 | Bộ Giao Thông Vận Tải | 387/QĐ-BGTVT | 31/03/2023 | QĐ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đường sắt Việt Nam |  |  |
| 189 |  Bộ Giáo dự và Đào tạo | 08/2023/TT-BGDĐT | 14/04/2023 | Thông tư Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập | 30/5/2023 |  |
| 190 | Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch | 12/2022/TT-BVHTTDL | 12/12/2022 | Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng; hình thức, nội dung và xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thể dục thể thao | 01/02/2023 |  |
| 191 | Bộ giáo dục và đào tạo | 21/2022/TT-BGDĐT | 28/12/2022 | Thông tư Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức thiết bị, thí nghiệm trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập | 12/02/2023 |  |
| 192 | Bộ Giao Thông Vận Tải | 39/2022/TT-BGTVT | 30/12/2022 | Thông tư Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành cảng vụ đường thủy nội địa | 01/3/2023 |  |
| 193 | Bộ Giao Thông Vận Tải | 40/2022/TT-BGTVT | 30/12/2022 | Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành cảng vụ hàng hải |  |  |
| 194 | Bộ Giao Thông Vận Tải | 41/2022/TT-BGTVT | 30/12/2022 | Thông tư Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành quản lý dự án hàng hải |  |  |
| 195 | Bộ Giao Thông Vận Tải | 43/2022/TT-BGTVT | 30/12/2022 | Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường thủy |  |  |
| 196 | Bộ Giao Thông Vận Tải | 47/2022/TT-BGTVT | 30/12/2022 | Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành ngành kỹ thuật đường bộ và chuyên ngành kỹ thuật bến phà |  |  |
| 197 | Bộ Giao Thông Vận Tải | 49/2022/TT-BGTVT | 30/12/2022 | Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường sắt. |  |  |
| 198 | Bộ Giao Thông Vận Tải | 46/TT-BGTVT | 30/12/2022 | Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường bộ |  |  |
| 199 | Bộ Giao Thông Vận Tải | 45/2022/TT-BGTVT | 31/12/2022 | Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành đăng kiểm |  |  |
| 200 | Bộ Nội vụ | 2/2023/TT-BNV | 23/03/2023 | Thông tư Quy định chế độ báo cáo  |  |  |
| 201 | Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch | 03/2023/TT-BVHTTDL | 23/03/2023 | Quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng; hình thức, nội dung và xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện, di sản văn hóa, văn hóa cơ sở, tuyên truyền viên văn hóa, nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh và mỹ thuật |  |  |
| 202 | Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch | 799/QĐ-BVHTTDL | 31/03/2023 | V/v ban hành Chương trình bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Di sản văn hóa |  |  |
| 203 | Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch | 828/QĐ-BVHTTDL | 04/04/2023 | V/v ban hành Chương trình bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Phương pháp viên |  |  |
| 204 | Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch | 830/QĐ-BVHTTDL | 04/04/2023 | V/v ban hành Chương trình bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Thư viện |  |  |
| 205 | Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch | 827/QĐ-BVHTTDL | 04/04/2023 | V/v ban hành Chương trình bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Hướng dẫn viên văn hóa |  |  |